

Bản án số: 01 /2024/HS-ST
Ngày: 29-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1987; tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn V H, sinh năm 1966 và bà Cao Thị L A, sinh năm 1967; Có vợ là Vũ Th T, sinh năm 1994; Con ruột: 02 người (nam), lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023; Anh, chị, em ruột: 02 người, bao gồm luôn bị can, lớn nhất là bị can, nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án: không; Tiền sự: 01 (một): ngày 16/02/2023, Công an thị trấn T ra Quyết định xử phạt hành chính số: 02/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng (chưa chấp hành việc nộp phạt); Bị cáo bị áp dụng Bện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 07/5/2024 cho đến nay tại ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn N T, sinh năm 1988 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Trương H V, sinh năm 1997 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3/ Nguyễn C C, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4/ Trần M D, sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

5/ Nguyễn Đ L, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

6/ Trương V M, sinh năm 1973 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

7/ Bùi Văn B, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

8/ Huỳnh Tấn P, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

9/ Trần Vĩnh N, sinh năm 2000 (Có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10/ Lê Trung C1, sinh năm 1984 (Có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Bền tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 09/02/2024, Công an huyện T nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân tại khu vực vườn dừa trên phần đất giáp ranh của ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn N cư trú ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh có nhiều đối tượng đang đánh bạc được, thua bằng tiền dưới hình thức đá gà. Nhận được nguồn tin, Công an huyện T tiến hành kiểm tra địa điểm nêu trên thì có khoảng từ 20 – 30 người nhưng nhiều đối tượng bỏ chạy, tại hiện T chỉ còn lại 03 (ba) đối tượng gồm: Nguyễn N T, Nguyễn Đ L, Lê Trung C; cùng cư trú ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà V nên tiến hành lập Bền bản sự việc. Tại hiện trường, Công an huyện T tạm giữ 01 (một) con gà trống cân nặng 3,2kg và các đồ vật, dụng cụ có liên quan đến việc đánh bạc. Tạm giữ trên người của T, L và C số tiền 13.326.000 đồng cùng 03 (ba) điện thoại di động. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thì Nguyễn N T, Nguyễn Đ L, Lê Trung C, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 09/02/2024, T tự đứng ra tổ chức việc đánh bạc được, thua bằng tiền dưới hình thức đá gà để thu tiền xâu. Để thực hiện

hành vi, T đứng ra làm trọng tài để phân định thắng thua, cung cấp cân, băng keo, chựa gà. T đã tự sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, trên điện thoại gắn sim có số thuê bao 0964922733 để gọi điện liên lạc với Nguyễn C C, Trương H V; cùng cư trú ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà V; Huỳnh Tấn P, cư trú Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Trà V; Trần Vĩnh N, cư trú Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà V và bị cáo Nguyễn Văn Đ, cư trú ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Trà V hẹn đến khu vực vườn dừa trên phần đất giáp ranh của ông T và ông N tại ấp T, xã H, huyện T để cấp kèo cho các bên có gà tham gia đánh bạc (đá gà) với nhau. Thỏa thuận số tiền của từng trận gà để thu tiền xâu, nếu tổng số tiền đá sỏ và đá giao hữu là 1.000.000 đồng thì T sẽ lấy tiền xâu 100.000 đồng.

Trong ngày 09/02/2024, T đã tổ chức được 03 (ba) trận gà:

- Trận gà thứ nhất: Thỏa thuận gà Tây Ban Nha (lông màu trắng – đỏ), trọng lượng 2,8kg của Trương H V sẽ đá đồng với gà điều bông (lông màu đỏ - trắng – đen), trọng lượng 2,8kg của Nguyễn C C. Thống nhất đá sỏ 600.000 đồng, đá giao hữu 1.000.000 đồng và xác gà là 200.000 đồng, bên nào thua cuộc nếu chuộc lại xác gà thì sẽ đưa tiền cho bên thắng cuộc. Bên gà của V chỉ có V tham gia đặt cược. Bên gà của C thì C tham gia số tiền 600.000 đồng, L tham gia 500.000 đồng, một người thanh niên lạ mặt (không xác định được họ tên, địa chỉ) trong khu vực đánh bạc tham gia số tiền 500.000 đồng. Sau đó, T cung cấp chựa và băng keo để cho C quán chựa, thả gà. Gà bên V do ông Trương V M, cư trú ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà V ôm gà để V quán chựa và thả gà (ông M là cha ruột của V). Kết quả, bên gà của V thắng cược, T gom tiền bên gà của C là 1.600.000 đồng, lấy tiền xâu 150.000 đồng, còn lại 1.450.000 đồng T đưa cho V, xác gà thì V lấy vì C không chuộc xác gà. Tổng số tiền đánh bạc của trận gà thứ nhất là 3.600.000 đồng.

- Trận gà thứ hai: Gà khét (lông màu vàng) cân nặng 2,9kg của Huỳnh Tấn P đá đồng với gà chuối (lông màu xanh – trắng – đen) cân nặng 2,9kg của người thanh niên lạ mặt tại địa điểm đánh bạc (không xác định được họ tên, địa chỉ). Thống nhất đá sỏ 600.000 đồng, đá giao hữu 1.000.000 đồng và xác gà là 200.000 đồng, bên nào thua cuộc nếu chuộc lại xác gà thì sẽ đưa tiền cho bên thắng cuộc. Sau đó, T cung cấp băng keo, chựa cho hai bên chủ gà. Bên gà của P chỉ có P tham gia đặt cược. Bên gà của người thanh niên lạ mặt thì có L tham gia hùn số tiền 500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong thì người thanh niên tên T1 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) trông chựa và thả gà dùm P, còn C thì trông chựa và thả gà dùm cho người thanh niên lạ mặt. Kết quả, bên gà của P thắng cược, T gom tiền bên gà của người thanh niên lạ mặt là 1.600.000 đồng, lấy tiền xâu 150.000 đồng, còn lại 1.450.000 đồng T đưa cho P, xác gà thì P lấy vì người thanh niên lạ mặt không có chuộc xác gà. Tổng số tiền đánh bạc của trận gà thứ hai là 3.600.000 đồng.

- Trận gà thứ ba: Gà bướm (lông màu trắng – đen) cân nặng 2,5kg của bị cáo Nguyễn Văn Đ đá đồng với gà điều đỏ (lông màu đen – đỏ) cân nặng 2,5kg của Trần Vĩnh N. Thống nhất đá sỏ 600.000 đồng, giao hữu 500.000 đồng và

xác gà 200.000 đồng, bên nào thua cuộc nếu chuộc lại xác gà thì sẽ đưa tiền cho bên thắng cuộc. Sau đó, T cung cấp băng keo, cựa gà cho hai bên chủ gà tự trồng cựa và thả gà. Hai bên chủ gà tự cược tiền với nhau, không có ai tham gia hùn tiền. Kết quả bên gà của bị cáo Đ thắng cược, T gom tiền của N là 1.100.000 đồng, lấy tiền xâu 100.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng T đưa cho Đ, xác gà thì N lấy và đưa cho Đ số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của trận gà thứ ba là 2.600.000 đồng.

- Trận gà thứ tư: Sau khi trận gà thứ ba kết thúc, T chuẩn bị cân gà để cấp kèo cho hai chủ gà do những người có mặt tại địa điểm đánh bạc điện thoại kêu đến (T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của hai chủ gà) thì Công an huyện T phát hiện sự việc nên các đối tượng ôm tang vật bỏ chạy.

Trong quá trình T tổ chức các trận đá gà thì có nhiều người đứng xem nhưng có cá cược với nhau không thì T không biết. Tại trận gà thứ hai thì có các đối tượng tham gia đá hàng sáu (cá cược riêng không thông qua T) gồm:

- Lê Trung C, cư trú Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà V tham gia cá cược với Trần M D, cư trú Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà V. C1 cược bên gà của bị can Đ đã chấp ăn tám số tiền 1.000.000 đồng, nếu C1 thắng cược thì D trả 800.000 đồng, còn thua cược thì chung cho D 1.000.000 đồng. Kết quả, C1 thắng cược và nhận số tiền 800.000 đồng.

- Bùi Văn B, cư trú ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà V tham gia cá cược với người thanh niên (không rõ họ tên) ở xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà V số tiền 300.000 đồng, B cược theo bên gà của bị can Đ. Kết quả, B thắng cược và nhận số tiền 300.000 đồng.

Quá trình làm việc, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai thừa nhận vào khoảng 09 giờ, ngày 09/02/2024 Nguyễn N T đã điện thoại cho bị cáo hẹn đem gà để đá do T tổ chức đá gà để cấp kèo đá gà ăn thua bằng tiền với nhau, khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị cáo đem theo 01 con gà trống màu trắng – đen, trọng lượng khoảng 2,5kg đến khu vực vườn dứa đất trống tại ấp T do T chỉ dẫn để tham gia cá cược đá gà ăn thua bằng tiền, cụ thể gà của bị cáo Đ được T cấp đá với gà màu đều đỏ của người tên N, T đứng ra làm trọng tài giao ước đá số 600.000 đồng, giao hũu 500.000 đồng và xác gà 200.000 đồng, kết quả gà của bị cáo Đ thắng nên T lấy của N số tiền là 1.300.000 đồng đưa lại cho bị cáo Đ 1.200.000 đồng, T lấy 100.000 đồng tiền xâu, sau đó bị cáo Đ ôm gà ra về không tiếp tục đá nữa, sau đó được cơ quan công an mời làm việc. Số tiền mà bị cáo Đ sử dụng dùng vào việc đánh bạc và thắng bạc của từng trận gà tổng cộng là 2.600.000 đồng, dưới mức định lượng 5.000.000 đồng, chưa đủ định lượng để cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, ngày 16/02/2023, Nguyễn Văn Đ bị Công an thị trấn Tra Quyết định xử phạt hành chính số: 02/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành xong việc nộp phạt và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm theo khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, hành vi “Đánh

bạc” vào ngày 09/02/2024 của Nguyễn Văn Đ đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số: 44/CT-VKS-HS ngày 02/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại cơ quan điều tra bị cáo không bị bức cung, không bị cưỡng ép, lời khai của bị cáo là tự giác, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Qua tranh luận công khai, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hiện quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo tù 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Đề nghị giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Trà V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng và xử lý vật chứng, Bên pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

+ 04 (bốn) bộ lắc bầu cua; 01 (một) bình nước màu xanh hiệu ADC; 03 (ba) giỏ xách đệm dùng để đựng gà cơ quan điều tra đã không xác định được chủ sở hữu;

+ 07 (bảy) bộ cửa sắt; 06 (sáu) đoạn băng keo trắng, đã qua sử dụng; 08 (tám) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 (một) chai nước hiệu Pepsi, dùng để vẽ vòng tròn cho việc đánh bạc các đồ vật này là của Nguyễn N T phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) cân đồng hồ nhãn hiệu N H loại 05kg của Nguyễn N T.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn Đ dùng đánh bạc và thắng bạc có được đã giao nộp, Cơ quan điều tra đã tạm gửi vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ thống nhất với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không tham gia đánh bạc trái phép nữa, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Nguyễn N T, Trương H V, Nguyễn C C, Trần M D, Nguyễn Đ L, Trương V M, Bùi Văn B, Huỳnh Tấn P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; đối với Trần Vĩnh N, Lê Trung C1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có khiếu nại, không có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về hành vi và tội danh của bị cáo Nguyễn Văn Đ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai, hoàn toàn thừa nhận hành vi đánh bạc (đá gà ăn thua bằng tiền). Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với Bên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, các vật chứng thu giữ, phù hợp với bản tự khai, lời khai của bị cáo, người có liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với cáo trạng đã truy tố bị cáo thể hiện bị cáo và các con bạc đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Mặc dù tại thời điểm đánh bạc bị phát hiện, bị cáo Nguyễn Văn Đ và các con bạc sử dụng số tiền để đánh bạc chưa đủ định

lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng do bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bị Công an thị trấn T ra Quyết định xử phạt hành chính số: 02/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng, quyết định xử phạt của Công an thị trấn T là có căn cứ đúng quy định, bị cáo Đ không khiếu nại, khiếu kiện nhưng bị cáo chưa nộp phạt số tiền trên và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm theo khoản 1 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính nên hành vi của bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo là có đủ cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo, kết luận và đề nghị tuyên bố bị cáo bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai đối với bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ thể hiện tính trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình, nhưng do vụ lợi bị cáo và các con bạc khác đã cấp độ đá gà ăn thua bằng tiền nhằm chiếm đoạt tiền của nhau; hành vi đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây mất trật tự, trị an địa phương, vi phạm quy định của pháp luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Trước khi bị khởi tố, bị cáo đã bị Công an thị trấn T, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 16/02/2023 với hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, chưa hết thời hạn được xem là không có tiền sự nhưng bị cáo không từ bỏ việc đánh bạc ăn tiền trái quy định pháp luật. Như vậy, bị cáo nhận thức được việc đánh bạc (đá gà) ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị xử lý hình sự nhưng bị cáo vẫn bất chấp, vẫn tiếp tục thực hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc T hợp ít nghiêm trọng, khi bị bắt giữ đã thật thà khai báo và thành khẩn nhận tội tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có ông nội tên Nguyễn Văn G được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, Huân chương chiến thắng hạng ba. Bị cáo tự nguyện giao nộp lại số tiền dùng đánh bạc và số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T cũng đủ để giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đối với hành vi của các đối tượng Nguyễn N T, Trương H V, Nguyễn C C, Trần M D, Nguyễn Đ L, Trương V M, Bùi Văn B, Huỳnh Tấn P, Trần Vĩnh N, Lê Trung C1 có tham gia đánh bạc không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Đối với ông Nguyễn Văn T2 và ông Nguyễn Văn N1 không biết bị cáo Đ và các đối tượng đánh bạc trong phần đất do mình quản lý nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng, các Bên pháp tư pháp:

Đối với vật chứng phạm tội nêu trên theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ:

Hiện C cục Thi hành án dân sự huyện Tđang tạm giữ: + 04 (bốn) bộ lắc bầu cua, 01 (một) bình nước màu xanh hiệu ADC, 03 (ba) giỏ xách đệm dùng để đựng gà không xác định được chủ sở hữu; + 07 (bảy) bộ cửa sắt; 06 (sáu) đoạn băng keo trắng, đã qua sử dụng; 08 (tám) cuộn băng keo đã qua sử dụng, 01 (một) chai nước hiệu Pepsi của Nguyễn N T. Đây là các vật chứng, tang vật dùng đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) cân đồng hồ nhãn hiệu N H loại 05kg của Nguyễn N T

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Đ dùng đánh bạc và thắng bạc giao nộp lại, Cơ quan điều tra đã tạm gửi vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Trà V.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Trà V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi Hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được

hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 04 (bốn) bộ lắc bầu cua; 01 (một) bình nước màu xanh hiệu ADC; 03 (ba) giỏ xách đệm dùng để đựng gà;

+ 07 (bảy) bộ cựa sắt; 06 (sáu) đoạn băng keo trắng, đã qua sử dụng; 08 (tám) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 (một) chai nước hiệu Pepsi.

- Tuyên tịch thu 01 (một) cân đồng hồ nhãn hiệu N H loại 05kg của Nguyễn N T sung vào ngân sách Nhà nước

- Tuyên tịch thu số tiền 2.500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Đ giao nộp mà Cơ quan điều tra đã tạm gửi vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Trà Vinh sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà V;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà V;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đã ký